

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG
VÀ CÔNG TRÌNH NGÀM FECON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 19 ngày 07 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ: 457.228.540.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 18/7/2012 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: FCN.

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch
Ông Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch
Ông Trần Trọng Thắng	Ủy viên
Ông Hà Thế Lộng	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Hùng	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên
Ông Hà Cửu Long	Ủy viên
Ông Takano Satoshi	Ủy viên
Ông Phùng Tiến Trung	Ủy viên (Bổ nhiệm tháng 4/2015)

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm:

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Trọng Thắng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02/7/2015)
Ông Phạm Việt Khoa	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/7/2015)
Ông Trần Trọng Thắng	Quyền Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/7/2015)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Trần Trọng Thắng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Số. 284/2016/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2015
của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngầm FECON, được lập ngày 26/3/2016, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K và Công ty này đưa ra Báo cáo kiểm toán ngày 06 tháng 03 năm 2015 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.



Vũ Ngọc An

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2015-137-1

Giấy Ủy quyền số: 15/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Nguyễn Thị Mai Hoa

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2015-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	MS	TM	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.516.214.320.176	1.216.719.803.426
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	156.918.976.433	153.833.947.963
1. Tiền	111		153.224.817.452	143.139.788.982
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.694.158.981	10.694.158.981
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		646.800.000	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		646.800.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		934.583.506.312	972.845.495.182
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	793.147.345.696	868.406.867.299
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	89.152.940.202	12.228.404.568
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	55.435.507.431	95.871.056.761
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(3.152.287.017)	(3.660.833.446)
IV. Hàng tồn kho	140		299.567.957.501	87.471.769.276
1. Hàng tồn kho	141	5.6	299.567.957.501	87.471.769.276
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		124.497.079.930	2.568.591.005
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	791.539.200	2.349.311.140
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.15	21.497.104.612	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	60.684.580	219.279.865
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		102.147.751.538	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		931.875.700.174	803.531.541.233
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.760.000.000	3.573.556.680
6. Phải thu dài hạn khác	216		2.760.000.000	3.573.556.680
II. Tài sản cố định	220		439.277.319.030	360.094.068.956
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	185.372.301.848	108.007.841.834
- Nguyên giá	222		312.263.981.931	190.173.636.397
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.891.680.083)	(82.165.794.563)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	178.522.228.517	184.793.418.040
- Nguyên giá	225		222.132.853.035	219.560.019.724
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(43.610.624.518)	(34.766.601.684)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	75.382.788.665	67.292.809.082
- Nguyên giá	228		80.849.342.466	70.795.682.466
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.466.553.801)	(3.502.873.384)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.599.605.725	15.012.966.845
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	24.599.605.725	15.012.966.845
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	449.970.801.752	417.543.971.752
1. Đầu tư vào công ty con	251		237.428.801.752	92.956.681.752
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		148.542.000.000	211.495.650.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		64.000.000.000	113.091.640.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		15.267.973.667	7.306.977.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	15.267.973.667	7.306.977.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		2.448.090.020.350	2.020.251.344.659

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGÂM FECON
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	MS	TM	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		1.755.088.216.429	1.358.329.933.544
I. Nợ ngắn hạn	310		1.213.397.098.402	1.037.163.910.240
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	405.165.276.659	579.527.647.646
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	179.202.775.864	4.782.683.243
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	16.173.025.534	51.156.238.588
4. Phải trả người lao động	314		1.535.765.056	1.803.475.422
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	172.409.566.063	203.813.586.758
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		40.038.400	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	32.053.411.934	97.941.900
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	406.817.238.892	187.860.165.906
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	8.122.170.777
II. Nợ dài hạn	330		541.691.118.027	321.166.023.304
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		466.610.324	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	173.139.507.703	125.581.023.304
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.18	368.085.000.000	195.585.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		693.001.803.921	661.921.411.115
(400 = 410+430)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.20	693.001.803.921	661.921.411.115
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		457.228.540.000	457.228.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		457.228.540.000	457.228.540.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		34.538.983.821	34.538.983.821
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.896.154.025	52.664.242.304
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.338.126.075	117.489.644.990
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		37.731.481.322	117.489.644.990
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		100.606.644.753	-
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.448.090.020.350	2.020.251.344.659
(440 = 300+400)				

Người lập biểu

Phan Vương Cường

Kế toán trưởng

Trương Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Trần Trọng Thắng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.21	1.311.149.369.337	1.206.122.142.111
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.21	1.311.149.369.337	1.206.122.142.111
4. Giá vốn hàng bán	11	5.22	1.074.760.613.188	988.353.354.833
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		236.388.756.149	217.768.787.278
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.23	79.668.894.076	7.449.678.517
7. Chi phí tài chính	22	5.24	107.932.703.032	29.349.189.834
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		45.012.284.803	28.212.314.837
8. Chi phí bán hàng	25	5.25	8.617.832.519	7.207.894.957
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.25	70.847.377.245	48.490.245.392
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		128.659.737.429	140.171.135.612
11. Thu nhập khác	31	5.26	41.569.894.313	133.887.114.673
12. Chi phí khác	32	5.26	45.115.999.251	142.019.305.072
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.26	(3.546.104.938)	(8.132.190.399)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		125.113.632.491	132.038.945.213
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.27	24.367.509.865	29.719.828.000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		100.746.122.626	102.319.117.213

Người lập biểu



Phan Vương Cường

Kế toán trưởng



Trương Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Trần Trọng Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGÀM FECON
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B 03-DN

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		125.113.632.491	132.038.945.213
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		59.588.198.574	40.328.992.887
- Các khoản dự phòng	03		(508.546.429)	(2.942.525.412)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.255.856.825	1.135.718.536
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(32.744.177.342)	(7.467.096.978)
- Chi phí lãi vay	06		54.905.979.346	28.212.314.837
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		207.610.943.465	191.306.349.083
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.245.582.652	(293.050.959.777)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(212.096.188.225)	(14.766.623.948)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(26.078.146.259)	202.441.194.902
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.403.224.727)	(6.052.620.422)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(54.905.979.346)	(28.212.314.837)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(33.718.046.551)	(50.101.940.622)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		568.983.071	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(42.907.503.328)	(22.978.122.879)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(149.683.579.248)	(21.415.038.500)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(186.873.622.399)	(202.719.191.484)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		41.030.772.365	133.642.476.009
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.646.800.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	5.123.896.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(180.036.120.000)	(218.380.650.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		59.100.000.000	30.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.878.679.115	7.449.678.512
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(240.547.090.919)	(244.883.790.963)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	19.879.550.000
3. Tiền thu từ cho vay	33		932.277.225.208	648.233.091.820
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(471.820.240.173)	(400.885.193.586)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(21.441.427.650)	(45.382.854.850)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(45.722.854.000)	(39.754.668.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		393.292.703.385	182.089.925.184
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		3.062.033.218	(84.208.904.279)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		153.833.947.963	238.042.852.242
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		22.995.252	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		156.918.976.433	153.833.947.963

Người lập biểu

Phan

Phan Vương Cường

Kế toán trưởng

Trương

Trương Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Trần Trọng Thắng

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, đăng ký thay đổi các lần và lần lần thứ 19 ngày 07 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ: 457.228.540.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 18/7/2012 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: FCN.

Số lao động bình quân trong năm 2015: 731 người

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi;
- Thi công hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị;
- Thí nghiệm khả năng chịu tải nền móng công trình bằng phương pháp nén tải trọng tĩnh và thí nghiệm tải trọng động biến dạng lớn (PDA);
- Thí nghiệm kiểm tra nguyên dạng và tính đồng nhất của cọc móng và các cấu kiện bê tông cốt thép bằng phương pháp siêu âm (SONIC) và phương pháp va đập biến dạng nhỏ (PIT);
- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình;
- Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2015: Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

1.3. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2015, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
Viện nền móng và Công trình ngầm	Xây dựng, nghiên cứu	100%	100%
Công ty Cổ phần Fecon Miltec	Sản xuất	50,29%	50,29%
Công ty CP Xử lý nền Fecon Shanghai Harbour	Thi công, Xây lắp công trình	51,18%	51,18%
Trường THPT Ý Yên	Đào tạo	38,12%	67,74%
Công ty Cổ phần Công trình Ngầm FECON	Thi công, Xây lắp công trình	58,52%	51%
Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON	Thi công, Xây lắp công trình	63,89%	51%
Công ty Liên kết			
Công ty CP Khoáng sản FECON	Sản xuất, thương mại	36,09%	36,09%